

Bản án số: 171/2024/KDTM-ST

Ngày: 18-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Trung Kiên
- Bà Hoàng Thị Kim Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty Luật A

Trụ sở: Số 10 Đường 17, phường S, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trương Hồng T, sinh năm 1983; Chức danh: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 01-05.24/UQ-VTA):* Bà Huỳnh Lan H, sinh năm 1998.

**2. Bị đơn:** Công ty Cổ phần X

Trụ sở: 47 đường M, Phường Q, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Doãn C, sinh năm 1975; Chức danh: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 03/2024/GUQ-NNX ngày 24/6/2024):* Bà Vũ Thị Thanh N, sinh năm 1980 và ông Bùi Phi H, sinh năm 1996.

*Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 06/2024/GUQ-NNX ngày 16/7/2024 thay thế cho Giấy ủy quyền số: 03/2024/GUQ-NNX ngày 24/6/2024): Ông Bùi Phi H, sinh năm 1996.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 23/5/2024 của Nguyên đơn – Công ty Luật A (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của bà Huỳnh Lan H là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì: Ngày 01/3/2022, Nguyên đơn và Công ty Cổ phần X (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Hợp đồng nguyên tắc số: 03-0322/HĐ-DVPL, theo đó Nguyên đơn cung cấp dịch vụ pháp lý tư vấn thường xuyên cho Bị đơn trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với giá trị 141.000.000đ (chưa bao gồm VAT). Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ công việc theo thỏa thuận, nhưng Bị đơn mới chỉ thanh toán cho Nguyên đơn 81.000.000đ còn nợ lại 60.000.000đ. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị đơn tiếp tục thanh toán nhưng Bị đơn không thực hiện nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả ngay một lần, tạm tính đến ngày 03/7/2024 là 70.368.000đ bao gồm 60.000.000đ nợ gốc và 10.368.000đ tiền lãi.*

*Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – bà Vũ Thị Thanh N, ông Bùi Phi H trình bày: Bị đơn xác nhận việc ký kết hợp đồng nguyên tắc số 03-0322/HĐ-DVPL ngày 01/3/2022, giá trị của hợp đồng là 141.000.000đ (chưa bao gồm VAT). Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn 81.000.000đ còn nợ lại 60.000.000đ, do tình hình kinh tế khó khăn nên Bị đơn xin được miễn lãi và trả dần khoản nợ làm 6 kỳ bắt đầu từ ngày 25-30 tháng 9/2024.*

*Tại phiên tòa, bà Huỳnh Lan H là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả 60.000.000đ tiền phí dịch vụ còn thiếu theo Hợp đồng nguyên tắc số: 03-0322/HĐ-DVPL ngày 01/3/2022 và yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi 0,33%/ngày từ ngày 06/12/2022 đến hôm nay là 10.620.000đ. Tổng nợ gốc, lãi Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả tạm tính đến hôm nay là 70.620.000đ, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.*

*Ông Bùi Phi H là Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trình bày: Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn 60.000.000đ, Bị đơn kinh doanh mặt hàng về giáo dục nên xin được trả nợ gốc bắt đầu từ tháng 9/2024, mỗi tháng trả 10.000.000đ và xin không phải trả lãi.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” do Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý*

là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - bà Huỳnh Lan H có mặt. Ông Bùi Phi H là Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn có mặt.

[3] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 60.000.000đ nợ gốc của Nguyên đơn. Xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ pháp lý số: 03-0322/HĐ-DVPL ngày 01/3/2022 đã ký giữa Nguyên đơn và Bị đơn thì giá trị hợp đồng là 141.000.000đ; Căn cứ Hóa đơn GTGT số 3 ngày 28/3/2022, hóa đơn GTGT số 6 ngày 01/8/2022 thể hiện số tiền Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn trước thuế GTGT là 81.000.000đ.

Căn cứ thừa nhận của Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định Bị đơn có nợ Nguyên đơn 60.000.000đ nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả 60.000.000đ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn 60.000.000đ nợ gốc.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 10.620.000đ tiền lãi, lãi 0,33%/ngày từ ngày 06/12/2022 đến nay do chậm thanh toán. Xét thấy:

Điều 306 Luật Thương Mại năm 2005 quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Theo biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng là tổ chức (doanh nghiệp) của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) là 7%/năm, của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam là 9%/năm và của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 10,50%/năm. Như vậy, lãi suất trung bình của 3 ngân hàng trên là 8,83%/năm, lãi quá hạn là 13,24%/năm.

Căn cứ thỏa thuận tiến độ thanh toán của Nguyên đơn, Bị đơn tại Điều 2.3 của Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ pháp lý số: 03-0322/HĐ-DVPL ngày 01/3/2022 thì ngày 05/12/2022 là ngày đến hạn thanh toán cuối cùng nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lãi từ ngày 06/12/2022 là phù hợp thỏa thuận, quy định của pháp luật. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán lãi quá hạn cho Nguyên

đơn 13,24%/năm, từ ngày 06/12/2022 trên số tiền 60.000.000đ. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên thời gian tính lãi được tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày 18/7/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 19 tháng 12 ngày: 60.000.000đ x 13.24%/năm x 19 tháng 12 ngày = 12.842.804đ.

Nay Nguyên đơn chỉ yêu cầu Bị đơn trả lãi 9,9%/năm trên số tiền 60.000.000đ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 18/7/2024 là 10.620.000đ, là phù hợp quy định của pháp luật, có lợi cho Bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn 10.620.000đ tiền lãi.

[5] Như vậy, tổng số tiền Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn là: 60.000.000đ nợ gốc + 10.620.000đ tiền lãi = 70.620.000đ.

[6] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, trả lại Nguyên đơn 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 3.531.000đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 74; Điều 87 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn – Công ty Luật A.

Buộc Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả cho Công ty Luật A 70.620.000đ (Bảy mươi triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng), bao gồm: 60.000.000đ nợ gốc và 10.620.000đ tiền lãi.

2/ Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Công ty Cổ phần X phải chịu 3.531.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi một ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty Luật A 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001953 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Luật A cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, Công ty Cổ phần X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty Luật A, Công ty Cổ phần X có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mai Hương**